

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/HS-PT
Ngày: 15/2/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Lại Anh Vân
Ông Nguyễn Minh Tân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15/2/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/HSPT ngày 12/12/2018, đối với bị cáo Phạm Văn V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C

Bị cáo kháng cáo: Phạm Văn V, sinh năm 1957 tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 110/5/47 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Lưu Thị K (đều đã chết); Có vợ là Lê Thị Kim Th, có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

**** Người bị hại:***

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1973 (đã chết)
 - Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973;
 - Cháu Nguyễn Trọng Công T, sinh năm 2011;
- Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện hợp pháp của chị Th:

1. Bà Bùi Thị A, sinh năm 1948(mẹ đẻ chị Th).
Địa chỉ: Thôn N, xã ng, huyện C, thành phố Hải Phòng.
 2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973(chồng chị Th);
 3. Anh Nguyễn Trọng D sinh năm 1998(con đẻ chị Th);
 4. Cháu Nguyễn Trọng Công Th, sinh năm 2011(con đẻ chị Th)
- Đều có HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện hợp pháp của anh H, cháu Th: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1998(con đẻ anh H).

HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ:Tiểu đoàn vệ binh 46, Bộ tham mưu Quân đoàn 2 tại B.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D, bà Th: Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1961;

HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa vắng mặt: Bà Th, anh H, cháu Th, anh D, ông Th.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Thương mại VTH.

Địa chỉ trụ sở: 140/36 C8 đường vòng V, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Công V, sinh năm 1959- Giám đốc công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. V ký hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH Thương Mại VTH, có trụ sở ở số 140/36 V, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, do ông Lưu Công V làm giám đốc đại diện ký hợp đồng.

Chiều ngày 13/3/2018, Phạm Văn V điều khiển xe ô tô đầu kéo 15C - 125.40 kéo theo rơ moóc 15R - 089.04 đi trên Quốc lộ 38 hướng BN đi Quốc lộ 5. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày,V điều khiển xe ô tô đầu kéo đi đến khu vực cầu Đo, thuộc km 22 + 900, Quốc lộ 38, địa phận xã H, huyện C (là khu vực có biển báo cầu hẹp, mỗi chiều đường có một làn xe). Khi đi vào cầu Đo, do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, nên cung chắn bùn phía trước hàng lớp thứ hai (từ trước về sau) bên phải xe ô tô va chạm với nhựa ốp cụm đèn phía sau bên trái xe mô tô BKS 99T2 - 2629 do anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973 ở xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, điều khiển chở phía sau là chị Trần Thị Th, sinh năm 1973 (vợ anh H) và cháu Nguyễn Trọng Công Th (con anh H), đi cùng chiều phía trước, làm xe mô tô đổ rê trên đường, anh H, chị Th, cháu Th ngã ra đường. Hậu quả chị Trần Thị Th chết tại hiện trường, anh H và cháu Th, bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh BN. Anh H điều trị từ ngày 13/3/2018 đến ngày 02/5/2018, cháu Th điều trị từ ngày 13/3/2018 đến ngày 18/3/2018, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định pháp y số 124/KLGD ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chị Trần Thị Th chết do đa chấn thương (vết thương đầu mặt, vỡ xương sọ và khối xương mặt phức tạp, thoát não; gãy xương cột sống, gãy nhiều xương sườn, gãy xương bả vai phải).

Kết luận giám định pháp y số 175/TgT ngày 29/8/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Nguyễn Trọng H chấn thương sọ não gây vỡ xương thái dương đỉnh trái, tụ máu nội sọ, dập não, đã mổ xử lý. Chấn thương gây đưng dập nhu mô phổi hai bên, tràn khí, máu

màng phổi trái, đã mổ dẫn lưu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 94%.

Kết luận giám định pháp y số 174/TgT ngày 29/8/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Cháu Nguyễn Trọng Công Th chấn thương sọ não gây vỡ xương thái dương đỉnh trái, tụ máu dưới, ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27% .

Kết luận giám định số 47 ngày 24/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: Cung chắn bùn phía trước hàng lớp thứ hai (từ trước về sau) bên phải xe ô tô đầu kéo đeo biển số: 15C- 125.40, kéo theo sơ mi rơmooc đeo biển số 15R-089.04 va chạm với nhựa ốp cụm đèn phía sau bên trái xe mô tô đeo biển số: 99T2 – 2629, là phù hợp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Toà án nhân dân huyện C đã áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018 bị cáo V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã được UBND thị trấn T xác nhận đã có công trong việc cứu giúp người bị nạn, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn V đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 13/3/2018, tại khu vực cầu Đo, thuộc km 22 + 900, Quốc lộ 38, địa phận xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo 15C -125.40 kéo theo rơ mooc 15R - 089.04 theo hướng BN - Quốc lộ 5, khi đi vào cầu hẹp, có một làn xe, do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô của bị cáo va chạm với xe mô tô BKS 99T2 - 2629 do anh Nguyễn Trọng H điều khiển chở phía sau là chị Trần Thị Th và cháu Nguyễn Trọng Công Th đi cùng chiều phía trước, làm xe mô tô đổ rê trên đường. Hậu quả chị Trần Thị Th chết, anh H và cháu Th bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H và cháu Th là 121%. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm đã xét

xử bị cáo V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a,c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này xác định bị cáo là người có lỗi hoàn toàn (Vượt xe không đảm bảo an toàn). Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bộ đề của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo đã từng tham gia quân ngũ và hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ chiến dịch 2- 1979, được tặng giấy khen và giấy chứng nhận huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế. Tại cấp phúc thẩm bị cáo được xác nhận là người có công trong việc cứu giúp người bị nạn, nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, sự khoan hồng của Nhà nước, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về hình phạt đối với Phạm Văn V như sau:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn V 22 (Hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (*trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự*). Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm Phạm Văn V hành nghề lái xe trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe số 310099008396 hạng FC cấp ngày 06/10/2014, có giá trị đến ngày 06/10/2019, mang tên Phạm Văn V trong thời gian bị cáo V bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại,
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền